TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN M** **TỈNH Đ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh Phúc**

Bản án số: 31/2017/HSST
Ngày: 25/9/2017

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN M, TỈNH Đ

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông **Quàng Văn Xôm.**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông: **Sùng Khoa Lồng.**

2. Ông: **Khoàng Văn Hặc.**

- Thư ký phiên tòa: Bà **Chu Thị Chức** – Thư ký Toà án nhân dân huyện M, tỉnh Đ.

- Đại diện Viện Kiểm Sát nhân dân huyện M tham gia phiên toà: Bà **Nguyễn Thị Thu** - Kiểm Sát Viên.

Ngày 25/9/2017 tại trụ sở Ủy ban nhân dân xã M, huyện M, tỉnh Đ. Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 31/2017/HSST ngày 28/8/2017, đối với bị cáo có lý lịch như sau:

Họ và tên: Sùng A S; Tên gọi khác: Không.

Sinh năm 1981 tại huyện M, tỉnh Đ.

Nơi ĐKNKTT: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

Chỗ ở hiện nay: Bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

Quốc Tịch: Việt Nam; Dân tộc: Mông; Tôn giáo: Không.

Nghề nghiệp: Làm nương; Trình độ văn hóa: Không

Tiền án, tiền sự: Không.

Con ông: Sùng Tùng P (Đã chết); Con bà: Sình Thị V (Đã chết).

Vợ: Giàng Thị M: Sinh năm: 1982.

Bị cáo có 04 con, con lớn nhất sinh năm 2003, con nhỏ nhất sinh năm 2015.

Hiện vợ, con đang sinh sống tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ.

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 29/6/2017 sau đó tạm giam đến nay có mặt tại phiên tòa.

NHẬN THẤY:

Bị cáo Sùng A S bị Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố về hành vi phạm tội như sau:

Khoảng 09 giờ ngày 29/6/2017, Sùng A S đi bộ từ nhà ở bản M, xã M, huyện M đến bản L, xã M để tìm mua ma túy để sử dụng và bán lại kiếm lời, khi đi S mang theo 300.000 đồng. Trên đường đi S gặp một người đàn ông người dân tộc Mông, S đã trao đổi mua của người này 05 gói ma túy, trong đó có 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 gói mỗi gói được gói mảnh nilon màu trắng, tất cả đều được hơ lửa gắn kín mép, với giá 250.000 đồng. S trả tiền và cầm 05 gói ma túy trong tay phải rồi đi bộ về nhà. Đến 9 giờ 25 phút, S đi về đến khu vực bản M, xã M, huyện M thì bị tổ công tác Công an huyện M phối hợp với Đồn Biên phòng M cùng công an xã M kiểm tra, phát hiện bắt quả tang, thu giữ trong tay phải của S 05 gói ma túy như mô tả ở trên. Ngoài ra tổ công tác còn thu giữ của S 50.000 đồng.

Tại biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng ngày 29/6/2017 của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện M, xác định 05 gói ma túy thu giữ của Sùng A S, trong đó có 03 gói mỗi gói được gói bằng mảnh nilon màu xanh và 02 gói mỗi gói được gói mảnh nilon màu trắng có trọng lượng 0,276 gam (không phẩy hai bảy sáu gam).

Tại bản kết luận giám định số: 591/GĐ-PC54 ngày 15/7/2017 của phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ kết luận: ***" Mẫu vật gửi giám định được trích ra từ vật chứng thu giữ của Sùng A S là chất ma túy loại hêrôin. Trọng lượng vật chứng thu giữ của Sùng A S là 0,276 gam. Hêrôin nằm trong danh mục các chất ma túy, STT: 20, Danh mục I, Nghị định 82/2013/NĐ-CP ngày 19/7/2013" .***

Tại cáo trạng số 21/QĐ-VKS-HS ngày 28/8/2017, Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố Sùng A S ra trước Tòa án nhân dân huyện M, tỉnh Đ để xét xử về tội: "Mua bán trái phép chất ma túy" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Kết thúc phần xét hỏi, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ giữ quyền công tố tại phiên tòa phát biểu quan điểm luận tội. Sau khi phân tích, đánh giá chứng cứ, tính chất, hành vi, hậu quả mà bị cáo đã gây ra, theo quy định của pháp luật hiện hành, Kiểm sát viên đề nghị Hội đồng xét xử:

- Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

Áp dụng khoản 1 Điều 194, điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS. Xử phạt bị cáo Sùng A S từ 30 tháng đến 36 tháng tù. Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy, không có việc làm kinh tế khó khăn nên đề nghị miễn không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

- Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 41/BLHS, điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu 0,126 gam Hêrôin là vật chứng còn lại sau khi trừ mẫu giám định để tiêu hủy.

Số tiền 50.000 đồng thu giữ của bị cáo không liên quan đến việc pham tội, trong quá trình điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho gia đình bị cáo là đúng pháp luật.

- Về án phí: Buộc bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Sau khi nghe lời luận tội của đại diện Viện kiểm sát bị cáo không có ý kiến tranh luận gì.

Lời nói sau cùng, bị cáo thừa nhận hành vi phạm tội của mình và xin HĐXX xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

Trong hồ sơ còn thể hiện:

Qua lời khai của Sùng A S: Bị cáo khai 0,276 gam Hêrôin có được là bị cáo mua của một người đàn ông dân tộc Mông, nhưng bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người đó ở đâu làm gì, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ.

Căn cứ vào các chứng cứ và tài liệu đã được thẩm tra tại phiên toà; Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà; trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo;

XÉT THẤY:

Qua việc xét hỏi tại phiên tòa bị cáo Sùng A S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai nhận tội của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, tang vật chứng, biên bản niêm phong vật chứng; Biên bản mở niêm phong xác định trọng lượng, lấy mẫu giám định và niêm phong lại vật chứng; Bản kết luận giám định số: 591/GĐ-PC54 ngày 15/7/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Đ, các tài liệu chứng cứ khác đã thu thập được có trong hồ sơ vụ án, đúng như nội dung bản cáo trạng đã nêu, cụ thể:

Hồi 09 giờ 25 phút ngày 29/6/2017, tại bản M, xã M, huyện M, tỉnh Đ, Sùng A S đã có hành vi cất giấu 05 gói Hêrôin trọng lượng 0,276 gam. Mục đích để sử dụng cho bản thân và bán lại cho người khác để kiếm lời bất chính thì bị Công an huyện M phát hiện bắt quả tang.

Xét hành vi mua, tàng trữ 05 gói Hêrôin có trọng lượng 0,276 gam với mục đích sử dụng cho bản thân và bán cho người khác kiếm lời bất chính là nguy hiểm cho xã hội nghiêm trọng, bởi hành vi đó đã trực tiếp xâm phạm chính sách độc quyền quản lý của Nhà nước đối với chất ma tuý. Nhà nước ta nghiêm cấm, mua bán, vận chuyển, tàng trữ..., trái phép chất ma tuý dưới bất kỳ hình thức nào đều phải bị xử lý nghiêm trước pháp luật. Ma tuý là loại độc dược, huỷ hoại sức khoẻ, làm băng hoại, suy thoái phẩm chất đạo đức của con người nếu ai sử dụng nó, nhiều gia đình phải khuynh gia bại sản, gia đình tan nát. Hành vi của bị cáo S không những đã trực tiếp hủy hoại sức khỏe của chính bị cáo mà còn tiếp tay cho các đối tượng khác mua bán trái phép chất ma túy, làm ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh chính trị và trật tự an toàn xã hội, do vậy cần được xử lý nghiêm, để răn đe phòng ngừa các loại tội phạm nói chung tội xâm phạm về các chất ma túy nói riêng. Bị cáo nhận thức và hiểu rõ hành vi mua, tàng trữ với mục đích bán cho người khác kiếm lời bất chính là vi phạm pháp luật nhưng vẫn cố ý thực hiện. Bị cáo Sùng A S là người có đầy đủ năng lực chịu trách nhiệm hình sự.

Vậy, với hành vi và trọng lượng ma túy nêu trên của bị cáo Sùng A S đã phạm vào tội: "Mua bán trái phép chất ma tuý", theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS.

Khoản 1 điều 194 BLHS quy định*:"Người nào mua bán trái phép chất ma túy thì bị phạt tù từ hai năm đến bảy năm"*.

Vậy, khẳng định Viện kiểm sát nhân dân huyện M, tỉnh Đ truy tố bị cáo Sùng A S về tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý" theo quy định tại khoản 1 Điều 194/BLHS là có căn cứ, đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Xét về nhân thân, tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Bị cáo sinh ra và lớn lên tại bản M, xã M, huyện M, không được đi học. Năm 2000 lập gia đình. Năm 2013 bị đưa đi cai nghiện tại trung tâm 05,06 tỉnh Điện Biên, ngày 20/6/2014 chấp hành xong về địa phương sinh sống. Đến ngày 29/6/2017 bị bắt quả tang về hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy nhằm mục đích sử dụng và bán kiếm lời.

Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội của mình. Vậy, khi lượng hình cần xem xét giảm nhẹ phần nào trách nhiệm hình sự đối với bị cáo theo quy định tại điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự. Bị cáo không có tình tiết tăng nặng. Xét tính chất của vụ án là nghiêm trọng Hội đồng xét xử xét thấy cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn đối với bị cáo là cần thiết, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian, nhằm cải tạo, giáo dục bị cáo trở thành công dân tốt sống có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời đây cũng là điều kiện thuận lợi để bị cáo từ bỏ ma túy. Với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, áp dụng mức khởi điểm mà đại diện Viện kiểm sát đề nghị về mức hình phạt là phù hợp.

Xét về hình phạt bổ sung: Bị cáo là đối tượng nghiện ma túy không việc làm và thu nhập không ổn định, kinh tế khó khăn nên HĐXX không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo theo quy định tại khoản 5 Điều 194/BLHS.

Qua lời khai của Sùng A S:

Bị cáo khai 0,276 gam Hêrôin có được là bị cáo mua của một người dân tộc Mông, nhưng bị cáo không biết họ tên địa chỉ của người đó ở đâu làm gì, nên Cơ quan cảnh sát điều tra không có cơ sở để điều tra làm rõ, do vậy Hội đồng xét xử không đề cập việc xử lý.

Số tiền 50.000 đồng Cơ quan cảnh sát điều tra thu giữ của bị cáo xét thấy không liên quan đến việc phạm tội, nên trong giai đoạn điều tra cơ quan CSĐT Công an huyện M đã trả lại cho gia đình bị cáo là đúng với quy định của pháp luật.

Xét về vật chứng của vụ án: 0,126 gam Hêrôin còn lại sau khi trừ mẫu giám định là vật cấm lưu hành cần tịch thu tiêu hủy.

Về án phí: Buộc bị cáo S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: Bị cáo Sùng A S phạm tội: " Mua bán trái phép chất ma tuý".

1. Áp dụng khoản 1 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46/BLHS.

- Xử phạt bị cáo Sùng A S 30 (Ba mươi) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày tạm giữ (29/6/2017).

2. Về xử lý vật chứng:

Áp dụng điểm c khoản 1 điều 41 Bộ luật hình sự; điểm a khoản 2 Điều 76/BLTTHS: Tịch thu tiêu hủy 0,126 gam Hêrôin còn lại sau khi trừ mẫu giám định.

(theo biên bản giao nhận vật chứng hồi 16 giờ 00 phút, ngày 28/8/2017 giữa Công an huyện M, tỉnh Đ và Chi cục thi hành án dân sự huyện M, tỉnh Đ).

3. Về áp phí: Áp dụng khoản 2 Điều 99/BLTTHS và Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết số: 326/2016 của UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí Tòa án. Buộc bị cáo Sùng A S phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Áp dụng Điều 231 và 234/BLTTHS, bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (25/9/2017).

Nơi nhận:
- VKSND huyện M;
- Công an huyện M;
- P.GĐKT – THA TAND tỉnh Đ;
- Phòng. PC81CA tỉnh Đ;
- Sở Tư pháp tỉnh Đ;
- Chi cục Thi hành án DS huyện M;
- UBND xã M thay cho thông báo;
- Bị cáo;
- Lưu: Hồ sơ vụ án;
-Hồ sơ THA;

T/M. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Quàng Văn Xôm